

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 367 /NBTPC- TCKT

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2019

V/v Công bố Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
2. Mã chứng khoán: NBP.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
4. Điện thoại 0229 2210537 Fax: 0229 3873762
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lương Thị Thúy người được UQCBTT.
6. Nội dung thông tin được công bố: V/v Công bố biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cổ đông biết.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Đính kèm :

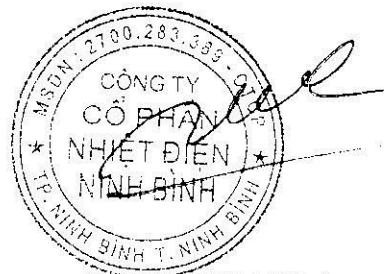
Biên bản ĐHĐCĐ số : 128/BB-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 20/05/2019

Nghị quyết số : 366/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 20/05/2019.

Nơi nhận:

- Như trên
- Web NBTPC;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT. TCKT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Lương Thị Thúy

Số: 128 /BB-ĐHĐCĐ-NBTPC

Ninh Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2019

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- * Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH.
- * Địa chỉ trụ sở chính: Số 01A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- * Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0903000161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31/12/2007. Đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 05/01/2016. Mã số doanh nghiệp: 2700283389,
- * Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 5 năm 2019.
- * Địa điểm họp: Hội trường Góc 4 - Nhà điều hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
- * Thành phần tham dự đại hội.

1. Hội đồng quản trị

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| 1. Ông Tổng Đức Chính | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trịnh Văn Đoàn | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Quang Quyền | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Quách Vĩnh Bình | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Lê Đức Chân | - Thành viên HĐQT |

2. Ban Kiểm soát

- | | |
|-------------------------------|----------------------------|
| 1. Bà Phạm Thị Thanh Bình | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | - Thành viên Ban Kiểm soát |

3. Cổ đông và các đại diện cổ đông tham dự Đại hội

Số đại biểu tham dự: Tổng số cổ đông tham dự là **17** cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho **10.916.852/12.865.500** cổ phần, chiếm **84,85 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

4. Đại biểu khách mời tham dự Đại hội

- Ông Trương Quốc Phúc - TV chuyên trách HĐQT Tổng Công ty Phát điện 3, đại diện EVNGENCO3

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI.

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội
2. Ban tổ chức báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội

Đến thời điểm khai mạc Đại hội có 17 cổ đông sở hữu, đại diện sở hữu và uỷ quyền 10.916.852 cổ phần, chiếm tỷ lệ 84,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình thì tỷ lệ 84,85% đủ điều kiện để tiến hành đại hội.

3. Khai mạc Đại hội

Ông Bùi Mạnh Hùng - Chánh văn phòng (cô đồng Công ty) thay mặt Ban tổ chức tiến hành điều hành:

3.1. Nghi lễ chào cờ

3.2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

3.3. Đề xuất và lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết đề bầu:

3.3.1. Đoàn chủ tịch

Danh sách Đoàn chủ tịch:

- Ông: Tổng Đức Chính - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

3.3.2. Thư ký

Thư ký do Ban tổ chức đề xuất:

- Ông: Phạm Minh Hùng - Cổ đông Công ty

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

3.3.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, ban bầu cử

Danh sách do Ban tổ chức đề xuất:

1. Ông: Nguyễn Đức Hòa - Trưởng Ban

2. Ông: Dương Công Minh - Uỷ viên

3. Ông: Vũ Hồng Sáng - Uỷ viên

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

4. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Tổng Đức Chính - Chủ tọa Đại hội giới thiệu các nội dung của Đại hội và công bố Thể lệ biểu quyết.

- Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

5. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Đức Hòa - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI.

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2018, phương hướng SXKD năm 2019

- Ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT; Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

2. Báo cáo tài chính năm 2018

- Bà Lương Thị Thúy - Kế toán Trưởng đọc Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán là Công ty TNHH KPMG.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và lựa chọn Công ty kiểm toán

- Bà Phạm Thị Thanh Bình - Trưởng ban Kiểm soát đọc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán năm 2019.

4. Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, ban Kiểm soát, Ban TGD, Kế toán trưởng; Dự kiến phân chia các quỹ, mức trả cổ tức năm 2018; Dự kiến kế hoạch lương, thù lao của HĐQT, BKS, ban TGD, KTT năm 2019, một số chỉ tiêu quỹ tiền lương người lao động năm 2019, mức chi trả cổ tức năm 2019

- Ông Nguyễn Đức Hòa – phó phòng Tổ chức lao động trình bày Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, ban TGD, KTT năm 2018; Dự kiến phân chia các quỹ và mức trả cổ tức năm 2018 và Kế hoạch trả lương, thù lao năm 2019.

4.1. Mức lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT năm 2018

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018, tổng quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2018 và tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, KTT, BKS năm 2018 được thực hiện theo kế hoạch như nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, trong đó:

* Chi trả Quỹ tiền lương, an toàn điện của người lao động năm 2018 là: 88.628.000.000 đ;

Trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện : 76.856.060.000 đ
- Quỹ tiền thưởng ATĐ: 11.771.940.000 đ

** Chi trả quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, ban BKS, KTT năm 2018 là: 2.889.943.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương: 2.270.232.000 đồng
- Quỹ thù lao: 429.540.000 đồng.
- Quỹ thưởng ATĐ: 190.171.000 đồng.

4.2. Dự kiến chi trả mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT, ban TGD, BKS, Kế toán trưởng năm 2019

Căn cứ thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Căn cứ quy chế 96/QĐ-EVN ngày 26/3/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thông qua mức lương, thù lao tạm tính của HĐQT, Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2019 như sau:

Số TT	Chức vụ	Chế độ làm việc	Hệ số cấp bậc (Hcb)	Số tháng làm việc	Số người	Mức lương cơ bản	Hệ số tăng thêm ML cơ bản	Mức lương kế hoạch	Mức lương kế hoạch gắn với LN và NSLĐ	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)				Chi chú
										Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Quỹ tiền thưởng ATĐ	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	6,64	12	1	27.000,0	0,5	35.100,0	31.590,0	379.080,0		56.812	435.892	
2	Tổng Giám đốc	Chuyên trách	6,31	12	1	26.000,0	0,3	33.800,0	30.420,0	365.040,0		53.988	419.028	
3	Trưởng ban Kiểm soát	Chuyên trách	5,42	12	1	24.000,0	0,3	31.200,0	28.080,0	336.960,0		46.374	383.334	
4	Phó Tổng Giám đốc	Chuyên trách	5,32	18	2	23.000,0	0,3	29.900,0	26.910,0	484.380,0		68.277	552.657	
5	Kế toán trưởng	Chuyên trách	5,32	12	1	21.000,0	0,3	27.300,0	24.570,0	294.840,0		45.518	340.358	
6	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách		36	3	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		193.752		193.752	
7	Thành viên BKS	Không chuyên trách		24	2	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		129.168		129.168	
II										1.860.300	322.920	270.969	2.454.189	

Tổng tiền lương, thù lao các thành viên trên được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2019.

4.3. Quỹ tiền lương, tiền thưởng ATĐ của người lao động năm 2019

Để đảm bảo thu nhập cho người lao động trong công ty năm 2019 công ty lựa chọn tổng quỹ tiền lương sản xuất KD điện năm 2019 là: 79.235,17 triệu đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2019) là: 65.965,42 triệu đồng
- Quỹ thưởng an toàn điện là : 13.269,75 triệu đồng

(Quỹ tiền lương KH năm 2019 giảm so với thực hiện năm 2018 là 14,14%.

Số lao động bình quân năm 2019 giảm so với số lao động thực tế bình quân năm 2018 là 6,07%)

3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương, thù lao.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm quỹ tiền lương chung của công ty: Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng và quỹ tiền lương, thưởng ATĐ của người lao động.

4.4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018

* Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.348,03

2	Các khoản chi phí không được trừ	1.030,39
3	Thu nhập không chịu thuế	300,00
3.1	Cổ tức được chia	300,00
4	Lợi nhuận tính thuế	34.078,42
4.1	Chi phí thuế TNDN (20%)	6.815,68
4.2	Truy thu thuế 2017	25,71
5	Lợi nhuận sau thuế	26.506,64
6	Lợi nhuận phân phối 2018	26.506,64
6.1	Quỹ đầu tư phát triển 10%	2.650,66
6.2	Quỹ thưởng ban điều hành (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	283,78
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT28/2016)	6.404,67
6.3.1	Tr đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.842,80
6.3.2	Quỹ phúc lợi 40%	2.561,87
6.4	Chia cổ tức cho cổ đông 12% vốn điều lệ	15.438,60
7	Lợi nhuận còn lại của năm 2018	1.728,93
8	Lợi nhuận còn lại của năm trước	42,91
9	Lợi nhuận còn lại	1.771,84

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định Lợi nhuận còn để lại ở mục 9.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức năm 2018 theo quy định.

** Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019:

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2019 tối thiểu là 5%.

5. Phát biểu của đại diện Tổng Công ty Phát điện 3

Ông Trương Quốc Phúc - Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty phát điện 3- Công ty cổ phần phát biểu ý kiến.

III. PHẦN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG.

Ông Tổng Đức Chính điều hành phần thảo luận, phát biểu ý kiến về những nội dung đã báo cáo.

- Các cổ đông không có ý kiến phát biểu.

V. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

1. Nội dung xin ý kiến biểu quyết.

- Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.
- Nội dung 2: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Nội dung 3: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.
- Nội dung 4: Thông qua dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu và các giải pháp nhiệm vụ chính Kế hoạch SXKD năm 2019.
- Nội dung 5: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.
- Nội dung 6: Thông qua đề xuất của Ban kiểm soát về ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- Nội dung 7: Thông qua quyết toán Quỹ lương, thưởng an toàn điện người lao động, tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT năm 2018.
- Nội dung 8: Thông qua dự kiến Quỹ lương, thưởng an toàn điện của người lao động; Mức chi trả lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT năm 2019. Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019
- Nội dung 9: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội là: **17** phiếu, số cổ phần tương ứng là: **10.916.852** cổ phần.

1. Nội dung 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

2. Nội dung 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	DIỄN GIẢI	DVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	374,00	384,26	102,74%
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50%	9,39%	

3	Sản lượng điện TP	Tr.kWh	334,73	347,96	103,95%
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	565,00	545,90	
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,264	
6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	736.768,60	726.912,98	98,66%
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	730.461,62	721.784,35	
6.2	Chi phí khác	Tr.đồng	6.306,98	5.128,63	
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	755.097,23	760.261,01	100,68%
7.1	Doanh thu SX điện	Tr.đồng	746.934,81	750.586,82	100,49%
7.2	Doanh thu khác	Tr.đồng	8.162,42	9.674,19	118,52%
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tr.đồng	18.328,63	33.348,03	181,91%
9	Thuế TNDN	Tr.đồng	3.665,73	6.841,39	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	14.662,91	26.506,64	180,77%

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

3. Nội dung 3. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

4. Nội dung 4. Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2019 và một số giải pháp chính trong năm 2019.

* Các chỉ tiêu cơ bản KH SXKD năm 2019:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH 2019
1	Sản lượng điện phát	triệu kWh	517,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50
3	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	462,72
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	553,46
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	triệu đồng	929.457,19

6.1	Chi phí SXKD điện:	triệu đồng	926.256,22
6.1.1	Tổng quỹ lương	triệu đồng	92.554,36
-	Lương, phụ cấp, thưởng VHAT	triệu đồng	81.689,36
-	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	triệu đồng	10.865,00
6.1.2	Khấu hao TSCĐ	triệu đồng	12.362,43
6.1.3	Sửa chữa lớn	triệu đồng	45.595,82
6.1.4	Dịch vụ mua ngoài	triệu đồng	3.226,70
6.1.5	Chi phí khác bằng tiền	triệu đồng	34.041,53
6.1.6	Chi phí vật liệu	triệu đồng	14.031,55
6.1.7	Chi phí nhiên liệu	triệu đồng	724.443,83
6.2	Chi phí SXKD khác	triệu đồng	3.200,98
7	Tổng doanh thu SXKD	triệu đồng	954.781,39
7.1	Doanh thu SX điện	triệu đồng	949.156,04
7.2	Doanh thu SXKD khác	triệu đồng	5.625,35
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	triệu đồng	25.324,20
9	Thuế TNDN (20% LNTT)	triệu đồng	5.064,84
10	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	20.259,36
11	Cổ tức KH 2019 tối thiểu 5%*VĐL	triệu đồng	6.432,75

- Do năm 2019 Nhà máy vận hành theo cơ chế dịch vụ phụ trợ, phương thức phát điện và sản lượng điện phụ thuộc vào việc huy động của EVN nên kế hoạch sản lượng dự kiến là 517 triệu kWh và kế hoạch doanh thu, chi phí là tạm tính.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch điều chỉnh vào cuối năm căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận năm 2019 để tính toán sản lượng kế hoạch và kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận.

**** Phương hướng và các giải pháp chính:**

- Chuẩn bị các điều kiện để tham gia thị trường điện vào năm 2020: Cung cố thiết bị, đầu tư mới một số hạng mục, mua bản quyền, cài đặt phần mềm, thay mới các TU, TI... các thiết bị đo đếm đảm bảo cấp chính xác theo quy định của thị trường điện. Tăng cường công tác đào tạo kiến thức cho các cá nhân phụ trách thị trường điện.

- Tích cực làm việc và phối hợp với các đơn vị cung ứng nhiên liệu (than) để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức cao

- Chuẩn bị thiết bị sẵn sàng đáp ứng phương thức khi A0 huy động, đáp ứng hệ số khả dụng. Cung cố, sửa chữa thiết bị phù hợp theo từng thời kỳ, chủ động khắc phục các khiếm khuyết của thiết bị, không để xảy ra sự cố chủ quan, mất an toàn.

- Tiếp tục giữ vững sản xuất an toàn, kinh tế, đoàn kết trong Công ty; không ngừng nâng cao năng lực làm việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty; Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.

- Bảo dưỡng, củng cố thiết bị để dự phòng sẵn sàng và vận hành tin cậy khi được huy động. Nhanh chóng khắc phục các sự cố hư hỏng thiết bị đưa vào vận hành.

- Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị theo kế hoạch.

- Thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực quản lý. Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn nữa chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất.

- Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả các tổ Lò Máy, sẵn sàng đáp ứng phương thức khi được huy động, tranh thủ các điều kiện thuận lợi phát công suất cao, phấn đấu hoàn thành và vượt mức kế hoạch sản lượng được giao.

- Tiếp tục vận động, tuyên truyền và điều chuyển người lao động đi làm việc tại các đơn vị theo chỉ đạo của GENCO3. Sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện nay theo hướng tinh gọn và tăng năng suất lao động.

- Thực hiện tốt chủ đề năm 2019 của Tập đoàn điện lực Việt Nam “Nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống điện và thị trường điện”.

- Thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý theo chương trình đánh giá hiệu quả công việc KPIs.

- Tiếp tục hiệu đính và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý, quản trị nội bộ cho phù hợp với thực tế.

- Duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Đảm bảo hiệu quả SXKD, ổn định đời sống và thu nhập cho người lao động cũng như lợi ích của các nhà đầu tư.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

5. Nội dung 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Y
ÁN
I
NH
N

6. Nội dung 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

7. Nội dung 7. Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, ban TGD, KTT. Quỹ tiền lương, thưởng An toàn điện (ATĐ) của người lao động năm 2018.

1. Chi trả quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, ban TGD, ban BKS, KTT năm 2018 là: 2.889.943.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương: 2.270.232.000 đồng
- Quỹ thù lao: 429.540.000 đồng
- Quỹ thưởng ATĐ: 190.171.000 đồng

2. Chi trả Quỹ tiền lương, an toàn điện của người lao động năm 2018 là: 88.628.000.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện : 76.856.060.000 đồng
- Quỹ tiền thưởng ATĐ: 11.771.940.000 đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

8. Nội dung 8. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng ; Quỹ lương, thưởng An toàn điện của người lao động năm 2019:

1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng theo bảng sau.

Số TT	Chức vụ	Chế độ làm việc	Hệ số cấp bậc (Hcb)	Số tháng làm việc	Số người	Mức lương cơ bản	Hệ số tăng thêm ML cơ bản	Mức lương kế hoạch	Mức lương kế hoạch gắn với LN và NSLD	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)				Ghi chú
										Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Quỹ tiền thưởng ATĐ	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	6,64	12	1	27.000,0	0,3	35.100,0	31.590,0	379.080,0		56.812	435.892	
2	Tổng Giám đốc	Chuyên trách	6,31	12	1	26.000,0	0,3	33.300,0	30.420,0	365.040,0		53.988	419.028	

3	Trưởng ban Kiểm soát	Chuyên trách	5,42	12	1	24.000,0	0,3	31.200,0	28.080,0	336.960,0		46.374	383.334
4	Phó Tổng Giám đốc	Chuyên trách	5,32	18	2	23.000,0	0,3	29.900,0	26.910,0	484.380,0		68.277	552.657
5	Kế toán trưởng	Chuyên trách	5,32	12	1	21.000,0	0,3	27.300,0	24.570,0	294.840,0		45.518	340.358
6	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách		36	3	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		193.752		193.752
7	Thành viên BKS	Không chuyên trách		24	2	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		129.168		129.168
					11					1.860.300	322.920	270.969	2.454.189

Tổng tiền lương, thù lao các thành viên trên được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2019.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng ATĐ của người lao động năm 2019:

Để đảm bảo thu nhập cho người lao động trong công ty năm 2019, Công ty lựa chọn tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2019 là: 79.235,17 triệu đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2019) là: 65.965,42 triệu đồng
- Quỹ thưởng an toàn điện là : 13.269,75 triệu đồng

3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương, thù lao.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm quỹ tiền lương chung của Công ty: Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng và quỹ tiền lương, thưởng ATĐ của người lao động.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

9. Nội dung 9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.348,03
2	Các khoản chi phí không được trừ	1.030,39
3	Thu nhập không chịu thuế	300,00
3.1	Cổ tức được chia	300,00
4	Lợi nhuận tính thuế	34.078,42
4.1	Chi phí thuế TNDN (20%)	6.815,68

4.2	Truy thu thuế 2017	25,71
5	Lợi nhuận sau thuế	26.506,64
6	Lợi nhuận phân phối 2018	26.506,64
6.1	Quỹ đầu tư phát triển 10%	2.650,66
6.2	Quỹ thưởng ban điều hành (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	283,78
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT28/2016)	6.404,67
6.3.1	Tr đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.842,80
6.3.2	Quỹ phúc lợi 40%	2.561,87
6.4	Chia cổ tức cho cổ đông 12% vốn điều lệ	15.438,60
7	Lợi nhuận còn lại của năm 2018	1.728,93
8	Lợi nhuận còn lại của năm trước	42,91
9	Lợi nhuận còn lại	1.771,84

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định Lợi nhuận còn để lại ở mục 9.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức năm 2018 theo quy định.

2. Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2019 tối thiểu là 5%.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

10. Nội dung 10. Miễn nhiệm TV HĐQT, đề cử, bầu bổ sung thay thế TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

Ông Tổng Đức Chính – Chủ tịch Đại hội đọc Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, đề cử bầu cử bổ sung thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

Ông Nguyễn Đức Hòa thay mặt Ban bầu cử đọc thể lệ bầu cử tại đại hội: Phương thức bầu cử bằng hình thức Bầu dồn phiếu.

1. Danh sách TV HĐQT miễn nhiệm: Ông Nguyễn Quang Quyền

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 %.

2. Đề cử bầu cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Lê Văn Diễn đại diện cổ đông lớn (REE).

* Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Lê Văn Diễn

- Bầu bổ sung TV HĐQT đối với ông Lê Văn Diễn

Kết quả bầu cử:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu

Kết quả bầu cử: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 % (Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

- Ông Lê Văn Diễn trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

VI. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI.

1. Đại hội thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Ông Phạm Minh Hùng - Thư ký đại hội đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình năm 2019.

Đoàn chủ tịch đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 %.

2. Bế mạc đại hội.

- Ông Tổng Đức Chính thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.

- Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 20 tháng 5 năm 2019.

- Biên bản này gồm 13 trang, được lập thành 03 bản chính và có giá trị như nhau, 01 bản gửi UBCKNN, 01 bản gửi Sở GDCKHN, 01 bản lưu tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

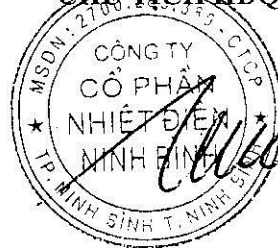
Chủ tọa, thư ký phiên họp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản này./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Minh Hùng

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NBP
CHỦ TỊCH HĐQT- CHỦ TỌA



Tổng Đức Chính

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

Căn cứ biên bản số: 128/BB-NBTPC-ĐHĐCĐ ngày 20/5/2019 của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình ngày 20 tháng 5 năm 2019 với 17 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 10.916.852 cổ phần, chiếm 84,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các điều sau đây:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: 10.916.852 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... 10.916.852, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	tỷ lệ (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	374,00	384,26	102,74%
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50%	9,39%	
3	Sản lượng điện TP	Tr.kWh	334,73	347,96	103,95%
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	565,00	545,90	
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,264	

6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	736.768,60	726.912,98	98,66%
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	730.461,62	721.784,35	
6.2	Chi phí khác	Tr.đồng	6.306,98	5.128,63	
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	755.097,23	760.261,01	100,68%
7.1	Doanh thu SX điện	Tr.đồng	746.934,81	750.586,82	100,49%
7.2	Doanh thu khác	Tr.đồng	8.162,42	9.674,19	118,52%
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tr.đồng	18.328,63	33.348,03	181,91%
9	Thuế TNDN	Tr.đồng	3.665,73	6.841,39	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	14.662,91	26.506,64	180,77%

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

- Tổng doanh thu SXKD: 760.261,01 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 26.506,64 triệu đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 4. Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2019 và một số giải pháp chính trong năm 2019.

* Các chỉ tiêu cơ bản KH SXKD năm 2019:

STT	DIỄN GIẢI	DVT	KẾ HOẠCH 2019
1	Sản lượng điện phát	triệu kWh	517,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50
3	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	462,72
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	553,46

5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	triệu đồng	929.457,19
6.1	Chi phí SXKD điện:	triệu đồng	926.256,22
6.1.1	Tổng quỹ lương	triệu đồng	92.554,36
-	Lương, phụ cấp, thưởng VHAT	triệu đồng	81.689,36
-	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	triệu đồng	10.865,00
6.1.2	Khấu hao TSCĐ	triệu đồng	12.362,43
6.1.3	Sửa chữa lớn	triệu đồng	45.595,82
6.1.4	Dịch vụ mua ngoài	triệu đồng	3.226,70
6.1.5	Chi phí khác bằng tiền	triệu đồng	34.041,53
6.1.6	Chi phí vật liệu	triệu đồng	14.031,55
6.1.7	Chi phí nhiên liệu	triệu đồng	724.443,83
6.2	Chi phí SXKD khác	triệu đồng	3.200,98
7	Tổng doanh thu SXKD	triệu đồng	954.781,39
7.1	Doanh thu SX điện	triệu đồng	949.156,04
7.2	Doanh thu SXKD khác	triệu đồng	5.625,35
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	triệu đồng	25.324,20
9	Thuế TNDN (20% LNTT)	triệu đồng	5.064,84
10	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	20.259,36
11	Cổ tức KH 2018 tối thiểu 5%*VĐL	triệu đồng	6.432,75

- Do năm 2019 Nhà máy vận hành theo cơ chế dịch vụ phụ trợ, phương thức phát điện và sản lượng điện phụ thuộc vào việc huy động của EVN nên kế hoạch sản lượng dự kiến là 517 triệu kWh và kế hoạch doanh thu, chi phí là tạm tính.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch điều chỉnh vào cuối năm căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận năm 2019 để tính toán sản lượng kế hoạch và kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận.

**** Phương hướng và các giải pháp chính:**

- Chuẩn bị các điều kiện để tham gia thị trường điện vào năm 2020: Củng cố thiết bị, đầu tư mới một số hạng mục, mua bản quyền, cài đặt phần mềm, thay mới các TU, TL... các thiết bị đo đếm đảm bảo cấp chính xác theo quy định của thị trường điện. Tăng cường công tác đào tạo kiến thức cho các cá nhân phụ trách thị trường điện.

- Tích cực làm việc và phối hợp với các đơn vị cung ứng nhiên liệu (than) để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức cao.

- Chuẩn bị thiết bị sẵn sàng đáp ứng phương thức khi A0 huy động, đáp ứng hệ số khả dụng. Củng cố, sửa chữa thiết bị phù hợp theo từng thời kỳ, chủ động khắc phục các khiếm khuyết của thiết bị, không để xảy ra sự cố chủ quan, mất an

toàn.

- Tiếp tục giữ vững sản xuất an toàn, kinh tế, đoàn kết trong Công ty; Không ngừng nâng cao năng lực làm việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.

- Bảo dưỡng, củng cố thiết bị để dự phòng sẵn sàng và vận hành tin cậy khi được huy động. Nhanh chóng khắc phục các sự cố hư hỏng thiết bị đưa vào vận hành.

- Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị theo kế hoạch.

- Thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực quản lý. Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn nữa chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất.

- Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả các tổ Lò Máy, sẵn sàng đáp ứng phương thức khi được huy động, tranh thủ các điều kiện thuận lợi phát công suất cao, phấn đấu hoàn thành và vượt mức kế hoạch sản lượng được giao.

- Tiếp tục vận động, tuyên truyền và điều chuyển người lao động đi làm việc tại các đơn vị theo chỉ đạo của GENCO3. Sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện nay theo hướng tinh gọn và tăng năng suất lao động.

- Thực hiện tốt chủ đề năm 2019 của Tập đoàn điện lực Việt Nam “Nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống điện và thị trường điện”.

- Thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý theo chương trình đánh giá hiệu quả công việc KPIs.

- Tiếp tục hiệu đính và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý, quản trị nội bộ cho phù hợp với thực tế.

- Duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đảm bảo hiệu quả SXKD, ổn định đời sống và thu nhập cho người lao động cũng như lợi ích của các nhà đầu tư.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 6. Thông qua đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 7. Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT. Quỹ tiền lương, thưởng An toàn điện (ATĐ) của người lao động năm 2018, cụ thể như sau:

1. Chi trả quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, ban TGD, Ban BKS, KTT năm 2018 là: 2.889.943.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương: 2.270.232.000 đồng
- Quỹ thù lao: 429.540.000 đồng
- Quỹ thưởng ATĐ: 190.171.000 đồng

2. Chi trả Quỹ tiền lương, an toàn điện của người lao động năm 2018 là: 88.628.000.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện : 76.856.060.000 đồng
- Quỹ tiền thưởng ATĐ: 11.771.940.000 đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 8. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng ; Quỹ lương, thưởng An toàn điện của người lao động năm 2019:

1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng.

Căn cứ thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Căn cứ quy chế 96/QĐ-EVN ngày 26/3/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thông qua mức lương, thù lao tạm tính của HĐQT, Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2019 như sau:



Số TT	Chức vụ	Chế độ làm việc	Hệ số cấp bậc (Hcb)	Số tháng làm việc	Số người	Mức lương cơ bản	Hệ số tăng thêm ML cơ bản	Mức lương kế hoạch	Mức lương kế hoạch gắn với LN và NSLĐ	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)				Ghi chú
										Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Quỹ tiền thưởng ATĐ	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	6,64	12	1	27.000,0	0,3	35.100,0	31.590,0	379.080,0		56.812	435.892	
2	Tổng Giám đốc	Chuyên trách	6,31	12	1	26.000,0	0,3	33.800,0	30.420,0	365.040,0		53.988	419.028	
3	Trưởng ban Kiểm soát	Chuyên trách	5,42	12	1	24.000,0	0,3	31.200,0	28.080,0	336.960,0		46.374	383.334	
4	Phó Tổng Giám đốc	Chuyên trách	5,32	18	2	23.000,0	0,3	29.930,0	26.910,0	484.380,0		68.277	552.657	
5	Kế toán trưởng	Chuyên trách	5,32	12	1	21.000,0	0,3	27.300,0	24.570,0	294.840,0		45.518	340.358	
6	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách		36	3	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		193.752		193.752	
7	Thành viên BKS	Không chuyên trách		24	2	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		129.168		129.168	
					11					1.860.300	322.920	270.969	2.454.189	

Tổng tiền lương, thù lao các thành viên trên được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2019.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng ATĐ của người lao động năm 2019:

Để đảm bảo thu nhập cho người lao động trong Công ty năm 2019, Công ty lựa chọn tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2019 là: 79.235,17 triệu đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2019) là: 65.965,42 triệu đồng
- Quỹ thưởng an toàn điện là: 13.269,75 triệu đồng

(Quỹ tiền lương KH năm 2019 giảm so với thực hiện năm 2018 là 14,14%. Số lao động bình quân năm 2019 giảm so với số lao động thực tế bình quân năm 2018 là 6,07%)

3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương, thù lao.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm quỹ tiền lương chung của Công ty: Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng và quỹ tiền lương, thưởng ATĐ của người lao động.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019

* Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.348,03
2	Các khoản chi phí không được trừ	1.030,39
3	Thu nhập không chịu thuế	300,00
3.1	Cổ tức được chia	300,00
4	Lợi nhuận tính thuế	34.078,42
4.1	Chi phí thuế TNDN (20%)	6.815,68
4.2	Truy thu thuế 2017	25,71
5	Lợi nhuận sau thuế	26.506,64
6	Lợi nhuận phân phối 2018	26.506,64
6.1	Quỹ đầu tư phát triển 10%	2.650,66
6.2	Quỹ thưởng ban điều hành (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	283,78
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT28/2016)	6.404,67
6.3.1	Trong đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.842,80
6.3.2	Quỹ phúc lợi 40%	2.561,87
6.4	Chia cổ tức cho cổ đông 12% vốn điều lệ	15.438,60
7	Lợi nhuận còn lại của năm 2018	1.728,93
8	Lợi nhuận còn lại của năm trước	42,91
9	Lợi nhuận còn lại	1.771,84

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định Lợi nhuận còn để lại ở mục 9.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức năm 2018 theo quy định.

** Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019:

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2019 tối thiểu là 5%.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: ... 10.916.852, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 10. Miễn nhiệm TV HĐQT, đề cử, bầu bổ sung thay thế TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

1. Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:
 - Miễn nhiệm TV HĐQT đối với ông Ông Nguyễn Quang Quyền

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 %.

2. Bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:

- Bầu bổ sung TV HĐQT đối với ông Lê Văn Diễn

Kết quả bầu cử:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Kết quả bầu cử: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 %.
- Ông Lê Văn Diễn trúng cử TVHĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

Điều 11. Triển khai thực hiện Nghị quyết.

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 5 năm 2019.

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Đại hội thông qua Nghị quyết với 100 % cổ đông và đại diện cổ đông tán thành./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Tổng Đức Chính